

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2023/DS-ST
Ngày 20 – 9 – 2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Chí Thêm**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Mầm**

Ông **Nguyễn Tấn Lộc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc San** - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Bà **Trần Bích Trâm** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 214/2023/TLST- DS ngày 07 tháng 6 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B

Địa chỉ trụ sở chính: đường T, phường Tr, Quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Tiến N – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông La Thiên T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần B – Chi nhánh Cà Mau. Theo Văn bản ủy quyền số 4076A/2023/QĐ-L ngày 17/03/2023 của Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Người đại diện theo ủy quyền của ông La Thiên T là: Bà Đoàn Thúy V, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần B – Chi nhánh Cà Mau, địa chỉ liên hệ: đường A, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Theo Văn bản ủy quyền số 282/2023/QĐ-L.CM ngày 26/5/2023 (Có mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Mộng Th, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 5 năm 2023 và lời khai tại Tòa án của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) là bà Đoàn Thúy V trình bày:

Ngày 27/12/2022, bà Nguyễn Mộng Th đã ký Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế với Ngân hàng thương mại cổ phần B - Chi nhánh Cà Mau. Hai bên thống nhất việc Ngân hàng cho cấp hạn mức thẻ tín dụng 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), lãi suất 28%/năm.

Tính đến ngày 20/9/2023 số tiền gốc bà Th còn phải trả là 19.999.999 đồng (Mười chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm chín mươi chín đồng) và tiền lãi là 1.430.726 đồng (Một triệu bốn trăm ba mươi nghìn bảy trăm hai mươi sáu đồng).

Tuy Bên vay vốn đã được Ngân hàng nhiều lần làm việc, Ngân hàng đã thực hiện đơn đốc, kéo dài thời gian khởi kiện để tạo điều kiện cho Bên vay vốn có thời gian thanh toán hết nợ cho Ngân hàng, nhưng Bên vay vốn vẫn chưa thanh toán được khoản nợ vay tại Ngân hàng.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Mộng Th phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 20/9/2023 với số tiền là 19.999.999 đồng (Mười chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm chín mươi chín đồng), tiền lãi là 1.430.726 đồng (Một triệu bốn trăm ba mươi nghìn bảy trăm hai mươi sáu đồng) và lãi phát sinh theo giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 27 tháng 12 năm 2022 giữa bà Th và Ngân hàng kể từ sau 21/9/2023 cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Bị đơn là bà Nguyễn Mộng Th đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án theo giấy triệu tập và cũng không gửi cho Tòa án văn bản ý kiến của mình. Đồng thời, Tòa án có xuống trực tiếp nhà của bà Th để ghi nhận ý kiến nhưng bà Th không có mặt tại nhà, do vậy không ghi nhận được ý kiến của bà Th.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các điều 70, 71; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại các điều 70, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B đối với bà Nguyễn Mộng Th. Buộc bà Nguyễn Mộng Th

thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền gốc là 19.999.999 đồng, tiền lãi tính đến ngày 20/9/2023 là 1.430.726 đồng và lãi phát sinh theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 27 tháng 12 năm 2022 giữa bà Th và Ngân hàng kể từ sau ngày 21/9/2023 cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Bà Th phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Ngân hàng thương mại cổ phần B không phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ngày 07 tháng 6 năm 2023, Ngân hàng thương mại cổ phần B nộp đơn khởi kiện đến Tòa án tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn bà Nguyễn Mộng Th. Khi khởi kiện bà Th cư trú tại Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện C thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bà Nguyễn Mộng Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Th theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B với bà Nguyễn Mộng Th về việc yêu cầu bà Th thanh toán số tiền gốc là 19.999.999 đồng và tiền lãi tính đến ngày 20/9/2023 là 1.430.726 đồng; Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 27 tháng 12 năm 2022 đã được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần B – Chi nhánh Cà Mau với bà Nguyễn Mộng Th thì tính đến ngày 20 tháng 9 năm 2023, bà Nguyễn Mộng Th nợ Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền gốc là 19.999.999 đồng và tiền lãi là 1.430.726 đồng. Đối với bà Th, kể từ khi thụ lý vụ án bà Th đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ và thông báo về các phiên hòa giải, triệu tập đến để xét xử, nhưng bà Th vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không có bất cứ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B. Điều này, cho thấy bà Th không đưa các chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình và phải tự chịu hậu quả pháp lý cho việc không đưa ra chứng cứ chứng minh và vắng mặt tại phiên tòa.

Theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 27 tháng 12 năm 2022 thì bà Th xác nhận đã được Ngân hàng thông báo về biểu phí và cách thức sử dụng Thẻ tín dụng khi phát hành thẻ và cam kết kể từ thời điểm được Ngân hàng chấp thuận, các nội dung tại giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng; Điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng sẽ tạo thành thỏa thuận liên quan đến giao dịch phát hành và sử dụng thẻ tín dụng giữa bà Th và Ngân hàng. Quá trình thực hiện hợp đồng, thì tính đến ngày 20 tháng 9 năm

2023, bà Nguyễn Mộng Th nợ Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền gốc là 19.999.999 đồng và tiền lãi là 1.430.726 đồng nhưng đến nay không thanh toán cho Ngân hàng. Ngân hàng có ra Thông báo dư nợ trả góp Thẻ tín dụng để thông báo cho bà Th và có lập biên bản làm việc với bà Th vào ngày 06/4/2023 để yêu cầu bà Th trả nợ nhưng bà Th chỉ cam kết trả 2.500.000 đồng gốc của kỳ tháng 4/2023 vào ngày 06/4/2023, phần dư nợ còn lại thanh toán vào ngày 05/5/2023. Tuy nhiên, cho đến nay bà Th vẫn không thực hiện cam kết trả nợ cho Ngân hàng. Do bà Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Th thanh toán tổng số tiền là 21.430.725 đồng, trong đó tiền gốc 19.999.999 đồng và tiền lãi tính đến ngày 20/9/2023 là 1.430.726 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Đồng thời, phía Ngân hàng còn yêu cầu kể từ ngày 21 tháng 9 năm 2023 trở đi, bà Nguyễn Mộng Th còn phải trả lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 27 tháng 12 năm 2022 giữa bà Th và Ngân hàng. Yêu cầu này của Ngân hàng là phù hợp với quy định tại các điều 90, 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do Ngân hàng thương mại cổ phần B xác định bà Th vay tiền của Ngân hàng theo mục đích tiêu dùng cá nhân, đây nợ riêng của bà Th, Ngân hàng không đặt ra trách nhiệm đối với chồng của bà Th là ông Nguyễn Viết T nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Nguyễn Mộng Th phải chịu theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Th vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Từ những phân tích trên chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 351, Điều 352, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Th vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B đối với bà Nguyễn Mộng Th.

2. Buộc bà Nguyễn Mộng Th thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền 21.430.725 đồng, trong đó tiền gốc 19.999.999 đồng và tiền lãi tính đến ngày 20/9/2023 là 1.430.726 đồng.

3. Kể từ ngày 21 tháng 9 năm 2023 trở đi, bà Nguyễn Mộng Th còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 27 tháng 12 năm 2022 giữa bà Th và Ngân hàng cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần B.

4. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Nguyễn Mộng Th phải nộp số tiền là 1.071.536 đồng. Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngân hàng thương mại cổ phần B được nhận lại số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009219 ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Chí Thêm